TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 129/2017/HSST
Ngày: 25 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Chuyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Vượng

2. Ông Nguyễn Văn Môn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Bà Trần Thị Bình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 126/2017/HSST ngày 30/8/2017 đối với bị cáo:

- Họ tên: Đặng Đức N, sinh năm 1977

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn D, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 4/12

- Con ông: Đặng Đức H, sinh năm 1942 (đã chết)

- Con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1947

- Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ 3;

- Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1980;

- Bị cáo có 03 con: Con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2008

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Bản án số 19/HSPT ngày 12/02/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản của công dân*".

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 04/6/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đặng Đức N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 04/6/2017 tại cầu thang dãy nhà I, khu tập thể Đ, phường L, thành phố B, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố B phối hợp với Công an phường L bắt quả tang Đặng Đức N, sinh năm 1977, trú tại: Thôn D, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ: 01 (một) gói giấy, hai mặt đều có chữ và số, bên trong đựng 04 (bốn) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là chất ma tuý Hêrôin và 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ trên một mặt của viên nén có chữ "WY" nghi là ma tuý tổng hợp, thu tại nền đất cạnh chỗ N đứng do N vừa thả từ trên tay trái xuống. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng nghi ma tuý vào 01 (một) phong bì thư, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 841/KL-PC54 ngày 05/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"Trong 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 (một) gói giấy hai mặt đều có chữ và số:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 04 (bốn) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng đều là chất ma tuý Hêrôin, có tổng trọng lượng: 0,342 gam.

- 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ "WY" là chất ma tuý Methamphetamine, có trọng lượng: 0,089gam".

Quá trình điều tra, Đặng Đức N khai nhận như sau: Khoảng 06 giờ ngày 04/6/2017, N đi xe buýt từ nhà lên Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang, thuộc tổ dân phố G, phường D, thành phố B để uống thuốc Methadol. Tại đây, N gặp một người đàn ông giới thiệu tên là H ở thị trấn V, huyện G, tỉnh Bắc Giang đến Trung tâm để uống thuốc Methadol. Sau khi nói chuyện, H rủ N đi mua ma tuý để cùng sử dụng, N đồng ý. H đi xe mô tô của H chở N đến khu tập thể Đ, phường L, thành phố B. Đến nơi, H đưa cho N 500.000 đồng bảo N mua 400.000 đồng tiền ma tuý Hêrôin và 100.000 đồng tiền ma N tổng hợp dạng ngựa. N cầm tiền đi lên khu nhà tầng còn H đứng chờ ở dưới. N đi lên tầng 3 gặp và mua của một phụ nữ tên là N 500.0000 đồng được một gói giấy bên trong đựng 04 gói ma tuý Hêrôin và 01 viên ma tuý tổng hợp dạng ngựa. N cầm gói ma tuý trên tay trái và đi xuống đến khu vực cầu thang tầng 01 của khu tập thể thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Đặng Đức N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản cáo trạng số 130/KSĐT ngày 30/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Đặng Đức N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận rõ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Đức N và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Đức N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33- Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 76, Điều 99- Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 21 tháng đến 24 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 04/6/2017.

Về vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định bên trong có chứa ma túy heroin và ma túy Methamphetamine.

+ Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng có số Imei 358409050727826.

Miễn án phí và hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật chứng thu được, kết luận giám định, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 07 giờ 30 phút ngày 04/6/2017 tài cầu thang dãy nhà I, khu tập thể Đ, phường L, thành phố B, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp với Công an phường Lê Lợi, thành phố B bắt quả tang Đặng Đức N có hành vi tàng trữ trái phép 0,342 gam chất ma túy hêrôin và 0,089 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194- Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo điều khoản như trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện. Gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Ma tuý là hiểm hoạ cho đời sống cộng đồng, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, là nguy cơ lây truyền các căn bệnh xã hội như HIV, AIDS… Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển… trái phép chất ma tuý. Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, biết rõ tác hại của ma túy, bản thân bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã được cải tại giáo dục về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo vẫn lấy đó làm bài học để cải sửa nay lại phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46- Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Từ những nhận định trên đây, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định về mức hình phạt đối với người có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, cần xem xét, áp dụng quy định có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Người đàn ông tên H đưa tiền cho bị cáo đi mua ma túy để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được là ai nên không có căn cứ xử lý. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Người phụ nữ bán ma tuý cho N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra xác định được đó là Đào Thị N, sinh năm 1972, trú tại: Phòng 7, tầng 3, nhà I, khu tập thể Đ, phường L, thành phố B, tuy nhiên N không thừa nhận bán ma tuý cho N, hiện nay N không có mặt tại địa phương nên không tiến hành

đối chất được, do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án cần xử lý:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định bên trong có chứa ma túy hêrôin và ma túy Methamphetamine.

+ Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng có số Imei 358409050727826.

Do điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, do vậy cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đặng Đức N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 41- Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Điều 76, Điều 231 và Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Đức N 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/6/2017.

Về xử lý vật chứng: + Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định bên trong có chứa ma túy hêroin và Methamphetamine.

+ Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng có số Imei 358409050727826.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc giang.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- VKSND Tp B.
- Công an Tp B.
- CCTHADS Tp B.
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

Phạm Thị Chuyền